

Luật số: /2023/QH15

Dự thảo ngày 21/8/2023

LUẬT
LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Quốc hội ban hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác, xây dựng lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở* là thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là tổ dân phố).

2. *Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở* là lực lượng do chính quyền thành lập trên cơ sở tự nguyện tham gia của người dân để tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng hoặc được tuyển chọn theo quy định của Luật này.

3. *Tổ bảo vệ an ninh, trật tự* là hình thức tổ chức của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí ở thôn, tổ dân phố.

4. *Chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự* là vị trí của người được công nhận để tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này.

5. *Địa bàn phụ trách* là thôn, tổ dân phố được giao cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật này.

Điều 3. Vị trí, chức năng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là lực lượng quần chúng được bố trí ở cơ sở; làm nòng cốt trong hỗ trợ lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân; dựa vào Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Chịu sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền và giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); sự quản lý, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra của Công an cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự.

3. Đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

4. Tại nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Công an, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo quy định của Luật này.

Điều 5. Quan hệ công tác, phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Quan hệ công tác của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Công an cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã và giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quản lý, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Quan hệ phối hợp, hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ:

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự phân công, chỉ đạo của Công an cấp xã phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi sau đây:

a) Phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở;

b) Tham gia hỗ trợ lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng và lực lượng khác ở cơ sở bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt

Nam; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng địa bàn cơ sở vững mạnh toàn diện; thực hiện chính sách xã hội; phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, phòng cháy, chữa cháy; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và hoạt động phòng thủ dân sự khác;

c) Phối hợp với đoàn thể quần chúng, tổ chức quần chúng tự quản ở địa phương, dân phòng, hòa giải viên cơ sở, lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn về an ninh, trật tự ở cơ sở;

3. Nguyên tắc phối hợp, hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ:

a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Bảo đảm sự quản lý, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phân công, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan Công an trong quá trình phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Phát huy trách nhiệm của công dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Hành vi bị nghiêm cấm

1. Sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ trái quy định của pháp luật.

2. Lợi dụng, lạm dụng trong việc thực hiện nhiệm vụ tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để nhũng nhiễu, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Không chấp hành sự phân công, huy động của Công an cấp xã mà không có lý do chính đáng.

4. Giả danh lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

5. Xúc phạm, đe dọa, cản trở lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ.

6. Sản xuất, mua, bán, tàng trữ, sử dụng, chiếm giữ trái phép; làm giả, cầm cố trang phục, huy hiệu, biển hiệu, phù hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

7. Phân biệt đối xử về giới trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Điều 7. Hỗ trợ nắm tình hình an ninh, trật tự

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ Công an cấp xã nắm tình hình vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách thông qua nguồn tin của Nhân dân, phương tiện thông tin đại chúng theo hướng dẫn của Công an cấp xã.

2. Trường hợp phát hiện, tiếp nhận thông tin vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình trên địa bàn phụ trách phải báo ngay và kịp thời có mặt tại nơi xảy ra vụ việc để thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, hướng dẫn của Công an cấp xã.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hỗ trợ và cùng Công an cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân chính sách, pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự; vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở.

Điều 9. Hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo yêu cầu, hướng dẫn, phân công của Công an cấp xã hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ở địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác khi được điều động.

Điều 10. Hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội

1. Hỗ trợ và cùng Công an cấp xã nắm thông tin nhân khẩu, kiểm tra nhân khẩu, tạm trú, tạm vắng, giấy tờ tùy thân của người đến làm ăn, sinh sống trên địa bàn phụ trách.

2. Hỗ trợ và cùng Công an cấp xã tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phụ trách chủ động thực hiện khai báo, giao, nộp pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định; phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

3. Theo hướng dẫn, phân công của Công an cấp xã nắm thông tin số lượng cơ sở thực tế hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.

Trường hợp phát hiện hoặc do Nhân dân phản ánh vi phạm về an ninh, trật tự xảy ra tại cơ sở hoạt động ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự phải kịp thời báo cáo Công an cấp xã trực tiếp quản lý.

Điều 11. Hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở

1. Hỗ trợ và cùng Công an cấp xã vận động, giáo dục người đã chấp hành xong án phạt tù, đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng đang cư trú, sinh sống trên địa bàn phụ trách chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hỗ trợ và cùng Công an cấp xã vận động, giáo dục những người sau đây:

a) Người bị cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm; người bị kết án phạt tù nhưng chưa có quyết định thi hành án hoặc đã có quyết định thi hành án nhưng đang tại ngoại hoặc được hoãn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án; người bị kết án phạt tù được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách; người đang chấp hành án cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân; người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đang trong thời gian thử thách; người đã chấp hành xong bản án, quyết định của Tòa án;

b) Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, quản lý tại gia đình; người phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng nhưng đang được hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành; người bị quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

Điều 12. Hỗ trợ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự khi được điều động

1. Hỗ trợ Công an cấp xã hướng dẫn, phân luồng, giải quyết ùn tắc giao thông khi được huy động; hỗ trợ tuần tra, phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trên địa bàn phụ trách.

2. Khi thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này mà phát hiện vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở hỗ trợ Công an cấp xã bảo vệ hiện trường, bảo vệ an ninh, trật tự.

3. Trường hợp xảy ra tình huống phức tạp về an ninh, trật tự ngoài địa bàn phụ trách, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thể được cấp có thẩm quyền điều động để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Việc sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong trường hợp điều động được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Mục 1

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Điều 13. Tiêu chuẩn tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có đơn đề nghị tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có các tiêu chuẩn sau đây được xem xét, tuyển chọn tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

1. Có lý lịch rõ ràng; phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành án hình sự tại cộng đồng, chấp hành biện pháp tư pháp hoặc chấp hành biện pháp xử lý hành chính. Trường hợp đã chấp hành xong bản án, quyết định của Tòa án thì phải được xóa án tích; đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì phải hết thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Có bằng tốt nghiệp hoặc có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông trở lên. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo thì có thể tuyển chọn người đã học xong chương trình trung học cơ sở trở lên; trường hợp không đủ người thì có thể tuyển chọn người đã học xong chương trình tiểu học.

3. Đã đăng ký thường trú hoặc có thời hạn tạm trú từ 01 năm trở lên và thường xuyên sinh sống tại nơi công dân nộp đơn đề nghị tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Có đủ sức khỏe theo giấy chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.

Ưu tiên tuyển chọn công dân đã có thời gian phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, công dân am hiểu về phong tục, tập quán, pháp luật, có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 14. Bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bố trí thành Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Địa bàn phụ trách của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có thể là một hoặc một số thôn, tổ dân phố thuộc cấp xã hoặc tại huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.

2. Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, số lượng từng chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đối với từng đơn vị hành chính cấp xã hoặc huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.

3. Căn cứ quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của Công an cấp xã quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và từng chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố.

Điều 15. Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Căn cứ yêu cầu về bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch và tổ chức

tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật này.

2. Việc tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phải bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

3. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết Điều này.

Điều 16. Chức danh, công nhận chức danh, nhiệm vụ của chức danh, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bao gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Căn cứ kết quả tuyển chọn, Công an cấp xã có văn bản kèm theo danh sách cá nhân được tuyển chọn báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, quyết định công nhận chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.

Tại thôn, tổ dân phố đã bổ nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật phòng cháy và chữa cháy, Công an cấp xã căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn của người đã được bổ nhiệm đề đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận là chức danh Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

3. Nhiệm vụ của các chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; quản lý, điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Công an cấp xã về hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; điều hành hoạt động của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi chưa có Tổ trưởng, Tổ trưởng vắng mặt hoặc được Tổ trưởng ủy quyền;

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo sự lãnh đạo, quản lý, phân công của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;

d) Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện nhiệm vụ của Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

Điều 17. Bổ sung, kiện toàn chức danh của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Bổ sung Tổ viên, bổ sung Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trong các trường hợp sau đây:

a) Trường hợp chưa bố trí đủ số lượng Tổ viên, chưa thành lập đủ số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;

b) Trường hợp do yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở cần tăng số lượng Tổ viên, thành lập thêm Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Trong trường hợp này, Công an cấp xã đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật này xem xét, quyết định tăng số lượng Tổ viên, thành lập thêm Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

2. Bổ sung Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trong trường hợp chưa đủ chức danh Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

Công an cấp xã có văn bản giới thiệu Tổ trưởng, Tổ phó trong số Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận chức danh Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố.

3. Các trường hợp cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

a) Có đơn xin thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Không bảo đảm sức khỏe để tiếp tục tham gia;

c) Không chấp hành theo sự phân công, huy động của Công an cấp xã từ 02 lần trở lên mà không có lý do chính đáng hoặc không hoàn thành nhiệm vụ đã bị nhắc nhở từ 02 lần trở lên mà vẫn tiếp tục vi phạm;

d) Vi phạm pháp luật hình sự đã có quyết định khởi tố bị can hoặc bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật hình sự; chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

4. Công an cấp xã chủ trì tiếp nhận đơn xin thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, tập hợp thông tin, tài liệu đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c và d khoản 3 Điều này; thống nhất với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cho thôi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 18. Huấn luyện, bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, tham gia diễn tập, hội thi phù hợp với nhiệm vụ được giao.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

Mục 2

BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Điều 19. Bảo đảm kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Kinh phí bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hằng năm, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 20. Bố trí địa điểm, nơi làm việc và trang bị đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí địa điểm, nơi làm việc đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại địa điểm, nơi sinh hoạt cộng đồng ở thôn, tổ dân phố hoặc bố trí chung tại địa điểm, nơi làm việc của Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã hoặc tại địa điểm, nơi làm việc khác phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và khả năng bảo đảm của địa phương.

2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị hồ sơ, sổ sách, phương tiện, thiết bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này.

Điều 21. Trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Việc quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

Điều 22. Trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, sử dụng trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu khi thi hành nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.

2. Việc cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi và xử lý hành vi vi phạm làm mất giấy chứng nhận lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.

Điều 23. Bồi dưỡng, hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bồi dưỡng, hỗ trợ khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức bồi dưỡng, hỗ trợ được quy định như sau:

a) Khi được cử đi tập trung bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân;

b) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

c) Khi làm nhiệm vụ thường trực tại những nơi thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo hoặc tại những đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách, không có điều kiện đi, về hằng ngày thì được cơ quan ra quyết định huy động, điều động hoặc cử đi thực hiện nhiệm vụ bố trí nơi nghỉ, bảo đảm phương tiện đi lại hoặc thanh toán tiền tàu, xe một lần đi và về, được hỗ trợ tiền ăn trong thời gian làm nhiệm vụ bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

Điều 24. Giải quyết trường hợp lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ mà bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh thì được giải quyết như sau:

a) Trường hợp không tham gia bảo hiểm y tế, nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh;

b) Trường hợp không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí;

c) Trường hợp bị thương thì được xét hưởng chính sách như thương binh, nếu hy sinh thì được xét công nhận là liệt sĩ theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này.

Điều 25. Nhiệm vụ chi của Bộ Công an

Nhiệm vụ chi của Bộ Công an do ngân sách trung ương bảo đảm để thực hiện chi trả, bao gồm các nhiệm vụ chi:

1. Bảo đảm công tác huấn luyện, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức.

2. Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ Công an tổ chức.

Điều 26. Nhiệm vụ chi của địa phương

1. Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương chi trả, bao gồm các nhiệm vụ chi:

a) Mua sắm, trang bị, sửa chữa thiết bị, phương tiện, công cụ hỗ trợ, bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập, hội thi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;

b) Mua sắm trang phục, phù hiệu, huy hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận, hồ sơ, sổ sách của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, bồi dưỡng, hỗ trợ, bảo đảm điều kiện hoạt động, giải quyết một số trường hợp khi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Luật này; chi hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

d) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

đ) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;

e) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Điều 27. Trách nhiệm của Chính phủ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Nội dung quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bao gồm:

a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

c) Xây dựng lực lượng, bồi dưỡng, huấn luyện, tổ chức hoạt động và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

d) Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

đ) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Trách nhiệm của Bộ Công an

Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:

1. Trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng lực lượng, quản lý, bồi dưỡng, huấn luyện và bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sơ kết, tổng kết về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền.

5. Hướng dẫn tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 29. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương trong dự toán giao của Bộ Công an hằng năm để thực hiện Luật này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 30. Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp

1. Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Quyết định về kế hoạch, đề án, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Quyết định ngân sách bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở của địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có trách nhiệm sau đây:

a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt, quyết định về quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, bố trí lực lượng, bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Tổ chức phổ biến pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc phạm vi quản lý;

d) Thực hiện chức năng quản lý, chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo thẩm quyền; bố trí địa điểm, nơi làm việc, kinh phí bảo đảm điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định;

đ) Có phương án bố trí sắp xếp nhiệm vụ hoặc giải quyết chế độ theo thẩm quyền đối với Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ do không được bố trí tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi được kiện toàn thống nhất;

e) Tổ chức phong trào thi đua của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở gắn với phong trào thi đua của chính quyền địa phương.

3. Tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả tổ chức, hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn. Hội đồng nhân dân cấp huyện tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp xã và Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 31. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; vận động, giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Điều 33. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2025, các địa phương phải thống nhất về tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật này trên cơ sở kiện toàn thống nhất lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng.

2. Không áp dụng quy định tại Điều 13 Luật này đối với lực lượng bảo vệ dân phố, Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng, các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng khi tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 34. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của một số luật có liên quan

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy số 27/2001/QH10, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 như sau:

“1. Tại thôn phải thành lập đội dân phòng. Người được công nhận chức danh Tổ trưởng, Tổ phó tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được bổ nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng đã được thành lập ở thôn. Đội dân phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, quản lý.”

2. Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 46/2014/QH13 như sau:

“c) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm n khoản 1 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 14/2017/QH14 như sau:

“n) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11 như sau:

“2. Cơ quan, tổ chức trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng lực lượng Công an xã, dân quân tự vệ, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dân phòng tham gia hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.”

5. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản, điểm tại Điều 16 và Điều 46 Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 16 như sau:

“13. Hướng dẫn, huấn luyện nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật đối với các tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.”;

b) Bãi bỏ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 46.

6. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 32 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 như sau: *“5. Danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.”*

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI